| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 436/2026/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Long, ngày 20 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5–VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 623/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Võ Chí T**, sinh năm 1983

Số Căn cước công dân: A

Đăng ký thường trú: A, ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long

Nơi ở hiện nay: Số C, khu phố M, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bà Huỳnh Thị Thu T1**, sinh năm 1989

Số Căn cước công dân: B

Đăng ký thường trú: B, Trần Quang D, khu V, phường B, Thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: A, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Cần Thơ vào ngày 22/3/2010 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Đơn xin vắng mặt v/v thuận tình ly hôn ngày 15/5/2026 của ông Võ Chí T, Đơn xin từ chối hòa giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20/7/2026 của bà Huỳnh Thị Thu T1, ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 thỏa thuận:

- Về hôn nhân: ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 cùng khai không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1.

- Về con chung: ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Võ Chí T và bà Huỳnh Thị Thu T1 phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông T và bà T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012189 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5
- UBND phường B, Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lương Thị Thùy Dương**